**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: GIÁO DỤC CÔNG DÂN, LỚP 6**

| **TT** | **Nội dung/chủ đề/bài** | **Mức độ đánh giá** | **Tổng** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết**  | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** | **Câu TN** | **Câu TL** | **Tổng điểm** |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |  |  |  |
| **1** | **Nội dung 1: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ** | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 0.5 |
|  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  | 0.5 |
| **2** | **Nội dung 2: Yêu thương con người** | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 0.5 |
|  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  | 0.5 |
| **3** | **Nội dung 3: Siêng năng, kiên trì** | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | 1.0 |
|  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  | 0.5 |
| **4** | **Nội dung 4: Tôn trọng sự thật** | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 0.5 |
|  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  | 0.5 |
| **5** | **Nội dung 5: Tự lập** | 1 |  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 0.5 |
|  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  | 0.5 |
|  |  |  |  |  | 1 |  |  |  | 1 | 2.0 |
| **6** | **Nội dung 6: Tự nhận thức bản thân** | 2 |  |  |  |  |  |  |  | 2 |  | 1.0 |
|  |  | 1 |  |  |  |  |  | 1 |  | 0.5 |
|  |  |  |  |  |  |  | 1 |  | 1 | 1.0 |
| ***Tổng câu*** | ***8*** |  | ***6*** |  |  | ***1*** |  | ***1*** | ***14*** | ***2*** | ***10.0*** |
| **Tỉ lệ %** | **40%** | **30%** | **20%** | **10%** |  |  | **100** |
| **Tỉ lệ chung** | **70%** | **30%** |  |  | **100** |

**BẢNG ĐẶC TẢ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: GDCD 6**

| **TT** | **Nội dung/ chủ đề/bài dạy** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ đánh giá** |
| --- | --- | --- | --- |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| 1 | **Nội dung 1: Tự hào về truyền thống gia đình, dòng họ** | Nêu được một số truyền thống của gia đình, dòng họ. | 1 |  |  |  |
| Giải thích được ý nghĩa của truyền thống gia đình, dòng họ một cách đơn giản. |  | 1 |  |  |
| 2 | **Nội dung 2: Yêu thương con người** | - Nêu được biểu hiện của tình yêu thương con người | 1 |  |  |  |
| - Giải thích đượcgiá trị của tình yêu thương con người đối với bản thân, đối với người khác, đối với xã hội. |  | 1 |  |  |
| 3 | **Nội dung 3: Siêng năng, kiên trì** | - Nêu được biểu hiện siêng năng, kiên trì- Nêu được ý nghĩa của siêng năng, kiên trì | 2 |  |  |  |
| Đánh giá được những việc làm thể hiện tính siêng năng kiên trì của người khác trong học tập, lao động. |  | 1 |  |  |
| 4 | **Nội dung 4: Tôn trọng sự thật** | Nêuđược một số biểu hiện của tôn trọng sự thật. | 1 |  |  |  |
| Giải thích được vì sao phải tôn trọng sự thật. |  | 1 |  |  |
| 5 | **Nội dung 5: Tự lập** | Liệt kê được những biểu hiện của người có tính tự lập | 1 |  |  |  |
| Đánh giá được khả năng tự lập của người khác. |  | 1 |  |  |
| - Xác định được một số cách rèn luyện thói quen tự lập phù hợp với bản thân |  |  | 1 |  |
| 6 | **Nội dung 6: Tự nhận thức bản** | Nêu đượcthế nào là tự nhận thức bản thân.Nêu được ý nghĩa của tự nhận thức bản thân. | 2 |  |  |  |
| - Xác định được điểm mạnh, điểm yếu của bản thân |  | 1 |  |  |
| Thực hiện được một số việc làm thể hiện sự tôn trọng bản thân. |  |  |  | 1 |
| Tổng |  8 câu TNKQ | 6 câu TNKQ | 1 câu TL | 1 câu TL |
| Tỉ lệ | 40% | 30% | 20 % | 10% |
| Tì lệ chung | 70% | 30% |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I**

**MÔN: GDCD – KHỐI 6**

**I.TRẮC NGHIỆM:** ( 7.0 điểm) Khoanh tròn chữ cái trước ý trả lời đúng

**Câu 1.** Hiếu thảo với ông bà, cha mẹ, thuộc truyền thống nào sau đây ?

A. Yêu thương.

B. Văn hóa.

C. Đạo đức.

D. Cần cù.

**Câu 2.** Hành động nào là biểu hiện của yêu thương con người?

A. Quyên góp quần áo cho học sinh vùng cao.

B. Làm bài dùm cho bạn khi bạn vắng.

C. Bao che cho khuyết điểm của bạn.

D. Cho bạn xem bài khi làm kiểm tra.

**Câu 3.** Biểu hiện nào dưới đây là biểu hiện của siêng năng, kiên trì ?

A. Học bài, soạn bài trước khi đến lớp.

B. Không học bài , không làm bài.

C. Chỉ học những bài quan trọng.

D. Dành nhiều thời gian cho môn yêu thích.

**Câu 4.** Siêng năng, kiên trì giúp chúng ta điều gì trong cuộc sống?

A. Tiết kiệm được nhiều tiền cho bản thân.

B. Vượt qua mọi khó khăn và hướng đến thành công.

C. Uy tín của bản thân được nâng cao hơn.

D. Giữ vững niềm tin trong cuộc sống.

**Câu 5.** Biểu hiện nào dưới đây thể hiện đức tính tôn trọng sự thật?

A. Nhặt được của rơi trả người đánh mất.

B. Nói dối mẹ để đi chơi game.

C. Tung tin bịa đặt nói xấu bạn trên facebook.

D. Giả vờ ốm để không phải đi học.

**Câu 6. .**Biểu hiện nào dưới đây thể hiện có tính tự lập?

A. Nhờ mẹ làm việc khó.

B. Cùng mẹ nhặt rau.

C. Tự tin, bản lĩnh.

D. Thức dậy đúng giờ.

**Câu 7.** Nội dung nào dưới đây thể hiện mục đích của việc tự nhận thức bản thân?

A. Biết mọi điều..

B. Hiểu rõ bản thân.

C. Tiến tới thành công.

D. Tự tin hơn.

**Câu 8.** Tự nhận thức đúng những điểm mạnh, điểm yếu của bản thân đối chiếu với các chuẩn mực đạo đức xã hội là việc làm cần thiết để

A. Tự hoàn thiện bản thân.

B. Sống có đạo đức.

C. Sống hòa nhập.

D. Tự nhận thức đúng về mình

**Câu 9.** Bạn A gặp bài tập khó là nản lòng, không chịu suy nghĩ, nên bạn luôn chép bài giải từ sách tham khảo. Bạn A là người như thế nào?

A. Siêng năng chăm chỉ.

B. Lười biếng, ngại khó.

C. Kiên trì, vượt khó.

D. Có ý thức trách nhiệm.

**Câu 10.** Truyền thống tốt đẹp của mỗi gia đình giúp ích cho các thành viên trong gia đình vì

A. thành công mà không cần phải cố gắng. .

B. khả năng di truyền các truyền thống tốt đẹp.

C. có thêm kinh nghiệm, nổ lực vươn lên trong cuộc sống.

D. sự giúp đỡ của các thành viên trong gia đình.

**Câu 11.** Vì sao chúng ta phải yêu thương con người ?

A. Quan tâm, chia sẻ, cảm thông, hỗ trợ, giúp đỡ cho người khác

B. Làm những điều tốt đẹp cho người khác, nhất là lúc khó khăn .

C. Giúp đỡ người khó khăn, hoạn nạn, hi sinh vì người khác.

D. Đó là truyền thống quý báu của dân tộc, ta cần giữ gìn và phát huy.

**Câu 12.** Nhà A ở gần trường nhưng bạn ấy hay đi học muộn. Khi lớp trường hỏi lí do, A luôn nói “ Tại bố mẹ không gọi mình dậy”. Nhận xét việc làm của bạn A?

A. Lí do bạn A đưa ra là phù hợp.

B. Bạn A còn nhỏ nên bố mẹ phải nhắc nhở.

C. A chưa có tính tự lập, còn trông chờ, ỷ lại vào bố mẹ.

D. Bạn A vi phạm nội quy nhà trường.

 **Câu 13.** Khi **không** hiểu rõ về bản thân, chúng ta sẽ dẫn đến những sai lầm nào?

A. Không xác định được mục tiêu trong cuộc sống.

B. Xác định được mục tiêu trong cuộc sống..

C. Dễ hòa nhập với mọi người xung quanh.

D. Đưa ra các quyết định một cách dễ dàng.

**Câu 14.** Giải thích nào sau đây là đúng với ý nghĩa của tôn trọng sự thật?

A. Bao che cho điều xấu, vô cảm, vụ lợi cá nhân, bóp méo sự thật.

B. Giúp mang lại tiền tài, địa vị cho con người, nâng cao phẩm giá bản thân.

C. Sẽ giúp cho xã hội tốt đẹp mặc dù cá nhân có bị thiệt thòi.

D. Bản thân được mọi người tin yêu, quý trọng, giúp mối quan hệ xã hội tốt đẹp.

**II.TỰ LUẬN:** 3.0 điểm

**Câu 1.** Đểrèn luyện thói quen tự lập của bản thân, em cần phải làm gì? **(**2.0 điểm)

**Câu 2.** T là một trong những học sinh giỏi lớp 6A. Bạn học tốt nhiều môn và thường chuẩn bị rất kĩ mỗi khi được giao nhiệm vụ học tập trong nhóm. Tuy nhiên, T lại ngại nói trước đám đông. Vì mỗi lần thuyết trình, T dễ nói lắp bắp, tay chân run rẩy dù chuẩn bị bài cẩn thận. Nếu là T, em sẽ khắc phục hạn chế này bằng cách nào? **(**1.0 điểm)

HẾT

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I**

**GDCD 6**

**I.Trắc nghiệm**

| 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| C | A | A | B | A | D | B | A | B | C |
| 11 | 12 | 13 | 14 |
| D | C | A | D |

**II.Tự luận**

**Câu 1.** **(**2.0 điểm) Rèn luyện tính tự lập: ( mỗi ý 0,5 điểm)

- Chăm chỉ học tập

- Biết tự mình hoàn thành tốt mọi công việc được giao

- Tự chịu trách nhiệm về công việc mình làm

- Luôn năng động, sáng tạo trong học tập và cuộc sống

- Không chán nản, lùi bước trước khó khăn

- Chủ động , tự tin, quyết tâm khi thực hiện hành động

( Học sinh có thể trình bày bằng nhiều cách khác nhau, từ 4 ý trở lên được trọn điểm)

**Câu 2. (**1.0 điểm)

Nếu là T , sẽ mạnh dạn phát biểu trong các buổi tham gia hoạt động của trường, lớp.